TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 13-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thanh.

2. Bà Dương Thị Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

ĐOÀN MẠNH C, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2007, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Thôn Tông T, xã Kim B, tỉnh Tuyên Quang (cũ là thôn Tông T, xã Vinh Q, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Đoàn Văn L, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/6/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang) xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (tại Bản án số 34/2025/HS-ST).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Đoàn Văn L, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn Tông T, xã Kim B, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Người bào chữa của bị cáo: Ông Bùi Anh T - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bị hại: Bà Lương Thị H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn Ngọc Q, xã Kim B, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn đề nghi xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1950. Địa chỉ: Thôn Ngọc Q, xã Kim B tỉnh Tuyên Q. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/6/2025, Đoàn Mạnh C, sinh ngày 23/11/2007 đến nhà bà ngoại là Lương Thị H, sinh năm 1963 chơi và giúp bà H trông cháu Đinh Nhã U, sinh năm 2023 (em con dì của C) để bà H làm việc cách nhà khoảng 20m. Do bản thân không có việc làm, không có tiền chi tiêu cá nhân nên C nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà H, vì trước đó C biết bà H thường cất tiền vào trong 01 chiếc hòm tôn màu xanh, có khóa để ở cạnh đầu giường trong phòng ngủ của bà H.

Khoảng 15 giờ ngày 07/6/2025, quan sát không có ai ở nhà C ra chỗ hộp đồ sửa xe của ông Đặng Văn T (ông ngoại của C) tại kho cạnh nhà bếp và lấy một đoạn sắt dài 19,5cm mục đích để cậy nắp hòm tôn. C cầm đoạn sắt trên đi vào phòng ngủ của bà H rồi dùng đoạn sắt cậy bung chốt móc hòm tôn và mở được nắp hòm. C thấy trong hòm có một chiếc túi thổ cẩm, bên trong túi có nhiều sấp tiền có mệnh giá 500.000 đồng được buộc bằng dây nịt. C rút lấy 7.500.000 đồng và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc, số tiền còn lại C cất lại như cũ rồi đóng hòm tôn, sau đó C cất đoạn sắt vừa dùng để cậy nắp hòm tôn về vị trí cũ rồi tiếp tục trông em giúp bà H.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi ông T và bà H về nhà nấu cơm thì C ra khỏi nhà bà H. C đi đến cửa hàng mua bán điện thoại "Toà Th" gặp chị Nguyễn Thị Th là chủ cửa hàng rồi mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 màu trắng với số tiền 6.000.000 đồng (quá trình mua bán chị Th không biết số tiền C sử dụng để mua điện thoại là do trộm cắp mà có). Sau đó, C đi đến thị trấn Vĩnh L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang) ăn uống hết 150.000 đồng tại 01 quán tạp hóa (không xác định được tên quán và địa chỉ). Số tiền trộm cắp được còn lại là 1.350.000 đồng thì C cất giữ trong người. Sáng ngày 08/6/2025, bà H phát hiện bị mất trộm tiền nên đến Công an xã Kim B, tỉnh Tuyên Quang để trình báo sự việc.

Cùng ngày, Đoàn Mạnh C được triệu tập đến trụ sở Công an xã Kim B để làm việc, quá trình làm việc C đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tiền của bà Lương Thị H.

Cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 28 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Đoàn Mạnh C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Mạnh C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173*;* điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 56, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự; các Điều 119, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh C từ 05 tháng tù đến 07 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 tháng tù của Bản án số 34/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang). Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Lương Thị H số tiền 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động iPhone 12, màu trắng; số máy MGHP3J/A, số Seri: FFWH112JOG01, lắp sim 0971179924, số IMEI: 352380204871818. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong PS2, mã số 24074629 bên trong chứa 01 (một) thanh sắt kích thước 19,5cm, chỗ dày nhất 0,8cm, một đầu dẹt rộng 1,9cm, một đầu bị biến dạng hình mũ đinh kích thước (1,7 x 2,3)cm, thanh sắt đã bị rỉ.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Mạnh C tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Bị cáo nhất trí luận tội, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Đối với điện thoại di động Iphone 12 thu giữ của bị cáo, là điện thoại do bị cáo dùng tiền trộm cắp của bà H để mua, bị cáo đề nghị HĐXX trả lại cho bị hại H chiếc điện thoại di động Iphone 12. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Mạnh C phát biểu quan điểm: Nhất trí với nội dung Cáo trạng và nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên dưới 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn chưa đầy đủ, còn hạn chế. Căn cứ khoản 1 Điều 173*;* điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự; các Điều 119, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh C mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, không đề nghị xem xét.

Bị hại Lương Thị H vắng mặt tại phiên toà, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đối với số tiền 7.500.000 đồng bị cáo C trộm cắp là của bà H, bị cáo C đã sử dụng để mua 01 chiếc điện thoại di động. Sau đó bị cáo C đã nộp chiếc điện thoại, cùng với số tiền 1.350.000 đồng trộm cắp của bà H, bà H đề nghị HĐXX trả lại cho bà H chiếc điện thoại di động và số tiền 1.350.000 đồng. Còn số tiền bị cáo trộm cắp của bà H đã chi tiêu ăn uống là 150.000 đồng, bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này. Còn các vấn đề khác bà H đề nghị xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn T vắng mặt tại phiên toà, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông T không yêu cầu bị cáo cầu bồi thường về dân sự. Đối với 01 (một) đoạn sắt kích thước dài 19,5 cm, không còn giá trị sử dụng, ông T không yêu cầu trả lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về toàn bộ diễn biến thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/6/2025, tại nhà ở của bà Lương Thị H, thuộc thôn Ngọc Q, xã Kim B, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Đoàn Mạnh C đã có hành vi trộm cắp số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của bà H.

Như vậy hành vi của bị cáo Đoàn Mạnh C đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Đoàn Mạnh C thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn chưa đầy đủ, còn hạn chế. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/6/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (sau sáp nhập là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang) xử phạt 04 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này, bị cáo đang trong thời gian chuẩn bị xét xử, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giá trị tài sản trộm cắp, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy xử phạt bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ. Tổng hợp với hình phạt 04 tháng tù của Bản án số 34/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa (sau sáp nhập là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Tài sản bị cáo trộm cắp của bà Lương Thị H số tiền là 7.500.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu ăn uống hết 150.000 đồng, bị cáo mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 12 với số tiền 6.000.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ chiếc điện thoại, cùng với số tiền 1.350.000 đồng trộm cắp của bà H. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà H đề nghị trả lại cho bà số tiền 1.350.000 đồng và chiếc điện thoại di động iPhone 12 mà bị cáo sử dụng số tiền trộm cắp của bà H để mua điện thoại. Bị cáo nhất trí đề nghị HĐXX trả lại cho bà H chiếc điện thoại di động iPhone 12 như bà H yêu cầu. Nên HĐXX trả lại cho bà H số tiền 1.350.000 đồng và chiếc điện thoại di động iPhone 12.

Còn số tiền bị cáo trộm cắp của bà H đã chi tiêu ăn uống là 150.000 đồng, bà H không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (Một) đoạn sắt bị cáo lấy của ông Đặng Văn T để cậy chốt hòm tôn trộm tiền, do không còn giá trị sử dụng ông T không yêu cầu trả lại, nên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị Th, khi bán điện thoại di động cho bị cáo Đoàn Mạnh C, chị Th không biết số tiền bị cáo C mua điện thoại là do trộm cắp mà có, do vậy không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa của bị cáo; bị hại; người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 56, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự; các Điều 119, 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

- Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Mạnh C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt: Bị cáo Đoàn Mạnh C 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) tháng tù của Bản án số 34/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa (sau sáp nhập là Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/6/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bà Lương Thị H số tiền 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 (một) chiếc điện thoại di động iPhone 12, màu trắng; số máy MGHP3J/A, số Seri: FFWH112JOG01, lắp sim 0971179924, số IMEI: 352380204871818. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong PS2, mã số 24074629 bên trong chứa 01 (một) thanh sắt kích thước 19,5cm, chỗ dày nhất 0,8cm, một đầu dẹt rộng 1,9cm, một đầu bị biến dạng hình mũ đinh kích thước (1,7 x 2,3)cm, thanh sắt đã bị rỉ.

Số tiền trả lại cho bà Lương Thị H hiện đang gửi tại tài khoản: 3849.0.1054090.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc nhà nước Khu vực VIII - Phòng Nghiệp vụ 2, theo uỷ nhiệm chi lập ngày 11/8/2025.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Tuyên Quang.

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đoàn Mạnh C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 2 - Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hoàng Văn Thanh

Dương Thị Ninh

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Mạnh Tuấn